

Bản án số: **115/2020/HS-ST**

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trí

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân, cán bộ hưu trí.

2. Bà Lê Thị Thu Hương, phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:** Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị A (B)**, Sinh năm: 1966 tại Bình Thuận

Nơi ĐKKHKT: khu phố C, phường D, TP.E, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 01, phường D, TP.E, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: ông Nguyễn Văn F; Mẹ: bà Bùi Thị G; Anh chị em ruột: Có 04 người; Chồng: Kiều Đức H, sinh năm 1960 (đã ly hôn); Nguyễn Văn I, sinh năm 1958 (đã ly hôn); Con: Kiều Đức J, sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970, Trú tại: Khu phố L, phường M, Tp E, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13/02/2020 và 04/3/2020, Nguyễn Thị A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. E, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, Nguyễn Thị A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển số 86Z1-XXX0 từ nhà A đến tiệm tạp hóa “M” của bà Nguyễn Thị K để mua gia vị. Khi vào bên trong quán mua hàng, A thấy ngăn kéo tại quầy thanh toán không đóng, bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa tiền nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi thấy bà K quay lưng lấy hàng cho khách, A đã lén lút đưa tay lấy túi nylon đựng tiền nói trên rồi bỏ vào túi của mình sau đó đi về nhà tại khu phố N, phường D, TP.E. Khi về nhà A mở ra và đếm được 8.128.000 đồng. Số tiền trộm cắp được A đã tiêu xài hết.

*Lần thứ hai:* Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/3/2020, Nguyễn Thị A tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển số 86Z1-XXX0 từ nhà A đến tiệm tạp hóa “M” của bà Nguyễn Thị K để mua gia vị. Lúc này thấy quán của bà K không có ai trông coi, trên quầy thanh toán có một số tiền nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A lén lút trộm cắp số tiền nói trên rồi cất giấu vào túi áo khoác mà A đang mặc sau đó đi về nhà. Khi về nhà A lấy số tiền vừa trộm cắp được đưa ra đếm thì được 2.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp này A đã tiêu xài hết.

Bà Nguyễn Thị K sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã tới Công an phường M, TP.E trình báo sự việc. Cơ quan Công an đã mời Nguyễn Thị A lên làm việc, A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- *Vật chứng vụ án:*

01 xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển số 86Z1-XXX0, 01 mũ bảo hiểm màu hồng (thu giữ của Nguyễn Thị A).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT-Công an TP.Phan Thiết số tiền 10.128.000 đồng để trả lại cho bà Nguyễn Thị K. Sau khi nhận lại tài sản, bà K không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố E giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 129/CT-VKSPT-HS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

*Áp dụng:* khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị A từ **09** đến **12** tháng tù

*Biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị A 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển số 86Z1-XXX0 và 01 mũ bảo hiểm màu hồng.

Bị cáo tại phiên tòa xác định cáo trạng truy tố là không oan; bị cáo không tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra thành phố E, Viện kiểm sát nhân dân thành phố E: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/02/2020 bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 8.128.000 đồng và ngày 04/3/2020 bị cáo tiếp tục trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng 2 lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là 10.128.000 đồng của bà Nguyễn Thị K.

Hành vi 02 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ thể hiện ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, người bị hại xin bãi nại miễn trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, nhằm ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.128.000 đồng để trả lại cho bà Nguyễn Thị K. Sau khi nhận lại tài sản, bà K không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển số 86Z1-XXX0 thu giữ của A. Quá trình điều tra xác định được anh Dương Quốc Bảo đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2009 anh Bảo bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Hữu Tâm nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2019, anh Tâm đã bán lại chiếc xe nói trên cho bà Nguyễn Thị A, xét thấy đây là phương tiện sinh hoạt hàng ngày của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng:* khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị A (06) sáu tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

*Biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: giao trả cho bị cáo Nguyễn Thị A 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển số 86Z1-XXX0 và 01 mũ bảo hiểm màu hồng theo biên bản giao nhận tài sản ngày 21/8/2020 của Công an thành phố E và Chi cục Thi hành án thành phố E .

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (04/9/2020). Quyền kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Trần Quốc Trí**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

